

TP.BMT, ngày 25 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**  
**NĂM 2016**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đăklăk;

- Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;

Hội đồng quản trị đã triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất để thông qua một số chủ trương và triển khai một số công việc nhằm định hướng phát triển cho Công ty.

Kết quả hoạt động trong năm 2015 như sau:

**I/ Về công tác tổ chức nhân sự:**

Đã làm việc với Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV để cử một đồng chí có năng lực kinh nghiệm trong quản lý nhà hàng về làm phó Giám đốc tại khách sạn Sài Gòn Ban Mê phụ trách nhà hàng nhằm củng cố việc kinh doanh nhà hàng, đến nay hoạt động của mảng nhà hàng dần dần đi vào ổn định;

Đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban cố vấn. Trên cơ sở đó HĐQT quyết định thành lập Ban cố vấn theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông gồm 5 người; trong đó có một trưởng ban là thành viên HĐQT, một phó ban là chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty. Ban cố vấn chính thức hoạt động kể từ ngày 24/11/2015, với chức năng nhiệm vụ đã được chủ tịch HĐQT phê duyệt ban hành theo quyết số 103/QĐ – HĐQT ngày 17/10/2015.

Thực hiện điều động và luân chuyển cán bộ theo hướng trẻ hóa.

**II/ Về hoạt động kinh doanh:**

Tình hình kinh tế trong nước và thế giới còn khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro do khủng hoảng kinh tế tài chính, dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh... đã làm suy yếu lượng khách đến từ các nước Châu Âu, Châu Mỹ;

Tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng có những diễn biến bất lợi như giá cà phê, cao su và nông sản xuống quá thấp dẫn đến đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, do đó nó ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh dịch vụ. Đặc biệt nhu cầu chi tiêu cho hoạt động vui chơi giải trí giảm hẳn so với các năm trước;

Ngành Du lịch Đắk Lắk chưa có định hướng để đầu tư hoàn thiện sản phẩm du lịch xứng tầm và đa dạng để thu hút khách du khách mà sản phẩm du lịch của tỉnh còn



đơn điệu, manh mún làm cho khách du lịch chỉ đến một lần để biết và không còn có ý tưởng quay lại;

Chưa có những giải pháp đúng đắn về chính sách quản lý thu, nộp thuế đối với các Doanh nghiệp tư nhân có cùng ngành nghề kinh doanh với Công ty. Vì vậy, đã dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh của hệ thống nhà hàng, khách sạn tư nhân làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua;

Nguồn vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay ngân hàng cho nên rất áp lực trong việc trả lãi và trả gốc cho ngân hàng.

Mặc dù có những khó khăn nhưng cũng có những thuận lợi nhất định, đó là Hệ thống giao thông đường bộ, đường hàng không dần dần được nâng cấp hoàn thiện đã thu hút được lượng khách trong và ngoài nước đến Đắk Lắk ngày càng nhiều hơn;

Vị trí của các nhà hàng khách sạn trực thuộc Công ty rất thuận lợi. Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê đi vào hoạt động được gần 4 năm, các khách hàng truyền thống và các hãng lữ hành đã về lại khách sạn nên công suất phòng ngủ cũng tăng hàng năm;

Đắk Lắk là địa danh có lưu giữ nhiều nét đặc thù về giá trị văn hóa dân gian, phong tục tập quán của các cộng đồng 47 dân tộc như Êđê, M'Nông, Giarai...và những di tích ghi lại dấu ấn lịch sử đây cũng là một trong những điều kiện quan trọng để thu hút khách du lịch trước mắt và lâu dài.

Qua những khó khăn và thuận lợi nêu trên đã được thể hiện qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, như sau:

1/ Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2015 : (12.694.147.008) đồng  
2/ Tổng doanh thu thực hiện :

**85.551.480.436 đồng**

(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)

Trong đó: Phí phục vụ	:	1.061.020.623 đồng
3/ LN chưa PB CPQLDN khấu hao và lãi vay:	:	<b>22.121.811.383 đồng</b>
4/ Phân bổ chi phí QLDN	:	4.491.407.199 đồng
5/ Khấu hao cơ bản năm 2015	:	9.921.304.386 đồng
6/ Tiền lãi vay ngân hàng năm 2015	:	7.621.766.612 đồng
7/ Lãi năm 2015	:	79.554.054 đồng
8/ Lỗ lũy kế	:	(12.614.592.954) đồng
9/ Tổng số phải nộp ngân sách	:	6.693.945.089 đồng
10/ Tổng quỹ lương thực hiện	:	14.225.820.436 đồng
11/ Số lao động bình quân trong kỳ	:	250 người
12/ Tiền lương b/quân (người/tháng)	:	4.741.940 đồng
13/ Phụ cấp HĐQT-BKS năm 2015	:	284.516.409 đồng
Tương ứng 2%/Tổng quỹ lương (bình quân 2.963.700 đ/người/tháng)	:	

**III/ Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

**1/ Dự án Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê:**



\* Tổng mức đầu tư của dự án đã điều chỉnh theo Quyết định số 311/QĐ-HĐQT, ngày 07/06/2012 là: 197.206.326.789 đồng (Bao gồm thuế VAT).

\* Tổng mức đầu tư và tình hình tiến độ giải ngân đến nay:

- Tổng mức đầu tư được duyệt:	197.206.326.789 đồng
- Giá trị đã kiểm toán và ký kết hợp đồng:	198.273.179.450 đồng
+ Giá trị đã thanh toán đến nay:	197.969.510.790 đồng

Trong đó: - Vay ngân hàng: 125.623.878.177 đồng  
(VCB Đắk Lắk: 109.623.878.177 đồng; HDB Đắk Lắk 16.000.000.000 đồng)

\* Số dư vay ngân hàng đến 31/3/2016: 105.238.621.654 đồng  
(VCB Đắk Lắk: 92.551.878.177 đồng; HDB Đắk Lắk 12.686.743.477 đồng)

\* Số còn phải thanh toán đến 31/3/2016: 303.668.660 đồng

\* Năm 2015 Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương cho đầu tư hoàn thiện nhà hàng tầng 16; với tổng mức đầu tư được duyệt là 804.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT); từ nguồn vốn bán cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Thương mại Du lịch Tây Nguyên. Nhà hàng tầng 16 chính thức khai trương đi vào hoạt động kể từ ngày 24/12/2015 cho nên đã tạo được điểm nhấn cho khách sạn trong thời gian qua.

## 2/ Dự án khác:

Trong năm Công ty chỉ đầu tư bảo trì sửa chữa nhỏ và mua sắm công cụ để đảm bảo hoạt động kinh doanh, không đầu tư dự án lớn.

## IV/ Một số công tác khác:

Trong bối cảnh nền kinh tế chung đang gặp khó khăn, tình hình phát triển du lịch tại địa bàn không thuận lợi, cạnh tranh khu vực không lành mạnh. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát và hỗ trợ Ban Điều hành tìm nhiều biện pháp để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, tuy nhiên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua vẫn còn hạn chế, rất mong được Quý Cổ đông quan tâm và có ý kiến để cùng điều hành hoạt động của Công ty hiệu quả hơn.

Thay mặt Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông./.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
P. CHỦ TỊCH



Lê Trung Châu



Như vậy qua kết quả kinh doanh năm 2015 cho thấy Công ty đã có lãi : 79,6 triệu đồng.

**Bảng chi tiết kinh doanh của các đơn vị trong Công ty năm 2015 như sau:**

Năm 2015 là năm hầu hết các đơn vị đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Công ty giao. Cụ thể chi tiết từng đơn vị được thể hiện qua bảng kê tổng hợp sau:

**ĐVT: 1000**

Stt	Các điểm kinh doanh	Năm 2015		Năm 2014		Chênh lệch DT2015/2014		Chênh lệch lãi 2015/2014	
		Doanh thu	Lãi bộ phận	Doanh thu	Lãi bộ phận	\$	%	\$	%
1	Khách sạn Cao Nguyên	8.135.030	1.046.355	6.684.307	758.170	1.450.723	22	288.185	38
2	Khách sạn Thành Công	667.454	520.966	614.511	481.979	52.943	9	38.987	8
3	Du Lịch Hồ Lak	669.086	124.284	592.137	(42.862)	76.949	13	167.146	(390)
4	Nhà hàng Thăng Lợi-CVN	21.870.689	676.797	20.380.519	1.470.289	1.490.170	7	(793.492)	(54)
5	Hướng dẫn Du Lịch	4.727.469	90.333	4.380.183	131.110	347.286	8	(40.777)	(31)
6	Văn phòng công ty	11.912.129	1.798.017	9.591.792	(74.453)	2.320.337	24	1.872.470	(2.515)
7	Sài Gòn Ban Mê	34.852.228	(4.177.198)	26.519.424	(10.337.025)	8.332.804	31	6.159.827	(60)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>82.834.084</b>	<b>79.554</b>	<b>68.762.873</b>	<b>(7.612.792)</b>	<b>14.071.211</b>	<b>0</b>	<b>7.692.346</b>	<b>(101)</b>

**a) Doanh Thu năm 2015 tăng so với kế hoạch đề ra là 5 tỷ 174 triệu đồng**

- Về Doanh thu Khách sạn Sài Gòn Ban Mê năm 2015 Doanh Thu thực hiện 34 tỷ 852 triệu đạt 116% kế hoạch công ty giao 30 tỷ đồng tăng 16%. So với Doanh thu thực hiện năm 2014 tăng 08 tỷ 333 triệu đồng tương ứng tăng 31,4%
- Khách Sạn Cao Nguyên năm 2015 thực hiện doanh thu là 8 tỷ 135 triệu đạt 109,2% kế hoạch giao: 07 tỷ 450 triệu. So với thực hiện năm 2014 Doanh thu thực hiện năm 2015 tăng 1 tỷ 450 triệu đồng tương ứng tăng 21,7%
- Phòng kinh doanh điều hành hướng dẫn Doanh thu thực hiện: 4 tỷ 727 triệu đồng đạt 102,5% kế hoạch là 4 tỷ 610 triệu đồng.
- Riêng Nhà hàng Thăng lợi – CVN năm 2015 Doanh Thu 21 tỷ 870 triệu đạt 91% KH giao: 24 tỷ 100 triệu đồng, giảm 2,23 tỷ đồng (chủ yếu giảm doanh thu tiệc cưới). So với thực hiện năm 2014, Doanh thu năm 2015 tăng 1 tỷ 490 triệu tương ứng tăng 9,25% (chủ yếu tăng doanh thu dịch vụ vé công viên nước).

**b) Các khoản thu nhập khác và hoạt động tài chính là: 2.717.395.578 đồng,**

**chi tiết như sau:**

- Năm 2015 được điều chỉnh tiền thuế đất của năm 2014: 951.766.249 đồng.
- Thu giảm lãi vay năm 2014: 807.848.799 đồng.
- Thu nhập khác và tiền hỗ trợ là: 320.196.992 đồng.
- Thu hoạt động tài chính là: 637.583.538 đồng.

Trong đó (lãi từ bán cổ phiếu KS Tây nguyên: 503 triệu đồng)

**Về chi phí kinh doanh:**

Tổng chi phí từ hoạt động kinh doanh năm 2015 là 77 tỉ 816 triệu đồng, chiếm tỉ trọng 94% so với doanh thu chính từ HĐKD năm 2015 là 82,834 tỷ đồng. Trong khi đó tổng chi phí năm 2014 là 66 tỉ 448 triệu đồng, so với doanh thu từ HĐKD năm 2014 chiếm tỉ trọng 98%. Như vậy năm 2015 đã tiết kiệm được chi phí trong hoạt động kinh doanh 04%.

**Cụ thể năm 2015 có những chi phí tăng, giảm như sau:**

**\* Về phần tăng:**

- Chi phí Hoa Hồng, khuyến mại năm 2015 thực hiện 1 tỷ 007 triệu đồng tương ứng 1,2% trên tổng Doanh thu thực hiện.
- + Khách Sạn Sài Gòn Ban Mê thực chi 241,5 triệu đồng tương ứng 0,7% trên tổng doanh thu của đơn vị.
- + Nhà hàng Thắng Lợi – CVN thực chi 679, 4 triệu đồng tương ứng 3,1% trên tổng doanh thu của đơn vị (chủ yếu chi khuyến mại tiệc cưới)
- Chi phí điện nước năm 2015 tăng 733 triệu tương ứng tăng 26% so với năm trước (Do doanh thu tăng)
- Chi phí nhiên liệu năm 2015 thực hiện 588 triệu đồng tăng 38 triệu đồng tăng 7% so với năm 2014. Đây là chi phí tăng của Khách sạn Sài Gòn Ban Mê .(Do tăng Doanh thu)
- Chi phí nguyên vật liệu thực hiện 17 tỷ 580 triệu đồng so với năm 2014 là 16,116 tỷ đồng, tăng 1 tỷ 464 triệu (Do tăng doanh thu)

**\* Về phần giảm:**

- Chi phí Bảo hiểm tài sản năm 2015 thực hiện 144,73 triệu đồng giảm 190 triệu đồng so với năm 2014, giảm chủ yếu tại Khách Sạn Sài Gòn Ban Mê.
- Chi phí lãi vay của ngân hàng năm 2015 là: 7,62 tỷ đồng, so với năm 2014 là 9,12 tỷ đồng giảm 1,5 tỷ đồng (do giảm lãi suất vay)
- Các khoản chi phí chung năm 2015 thực chi: 268,7 triệu đồng, So với năm 2014 thực chi là 712,3 triệu đồng, giảm 443,6 triệu đồng.

**Chi phí tiền lương cho người lao động :**

Thu nhập bình quân cán bộ công nhân viên năm 2015 so với năm 2014:

KHOẢN MỤC	KH 2015	NĂM 2015	NĂM 2014	Năm 2015/2014
Số CB - CNV bình quân		250	248	
Quỹ lương đã trích		14,225,820,436	12,490,392,026	1,735,428,410
Quỹ lương đã trích trừ thuê lao động		13,895,090,436	12,268,611,634	1,626,478,802
Quỹ Lương đã chi		13,356,247,965	12,150,187,994	1,206,059,971
+ Tiền lương bình quân (số đã chi trong năm)	4,200,000	4,452,083	4,082,724	369,358
Tổng thu nhập đã chi ( lương + PPV)		13,770,447,965	12,967,703,926	802,744,039
+ Thu nhập bình quân (số đã chi trong năm)		4,741,940	4,197,040	544,900
Phụ Cấp HĐQT và Ban KS		284,516,409	248,804,900	35,711,509

Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2015 là 4 triệu 741 ngàn đồng so với năm 2014 là 4 triệu 197 ngàn đồng, tăng 544 ngàn đồng tương ứng tăng 11,2%.

## PHẦN II: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Khoản mục	31/12/2015	01/01/2015	Chênh lệch	
			\$	%
<b>A. TÀI SẢN</b>	<b>195,469,169,191</b>	<b>196,215,493,245</b>	<b>(746,324,054)</b>	<b>-0.38</b>
<b>I. Tài Sản ngắn hạn</b>	<b>9,982,728,750</b>	<b>10,889,799,571</b>	<b>(907,070,821)</b>	<b>-8.33</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,196,764,977	2,848,401,358	348,363,619	12.2
Tiền	3,196,764,977	2,848,401,358	348,363,619	12.23
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	300,000,000	550,000,000	(250,000,000)	-45.5
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	300,000,000	550,000,000	(250,000,000)	-45.5
3. Các khoản phải thu	5,133,341,359	5,278,935,774	(145,594,415)	-2.8
- Phải Thu khách hàng	3,385,086,601	3,657,492,156	(272,405,555)	-7.4
- Trả trước người bán	1,106,131,299	684,849,214	421,282,085	61.5
- các khoản phải thu khác	657,203,459	936,594,404	(279,390,945)	-29.8
-DP phải thu nợ khó đòi	(15,080,000)	-	(15,080,000)	
4- Hàng tồn kho	1,345,988,026	1,846,894,174	(500,906,148)	-27.1
Hàng tồn kho	1,345,988,026	1,846,894,174	(500,906,148)	-27.1
5- TS ngắn hạn khác	6,634,388	365,568,265	(358,933,877)	-98.2
Chi phí trả trước cho người bán	6,634,388	23,871,876	(17,237,488)	-72.2
Thuế GTGT được khấu trừ	-	341,672,081	(341,672,081)	-100.0
Thuế và các khoản phải thu NN	-	24,308	(24,308)	-100.0
<b>II. Tài Sản dài hạn</b>	<b>185,486,440,441</b>	<b>185,325,693,674</b>	<b>160,746,767</b>	<b>0.1</b>
1. Tài sản cố định	176,506,163,237	177,394,996,721	(888,833,484)	-0.5
- TSCĐHH	176,506,163,237	177,394,996,721	(888,833,484)	-0.5
+ Nguyên giá	223,522,104,164	214,976,102,510	8,546,001,654	4.0
+Hao mòn lũy kế	(47,015,940,927)	(37,581,105,789)	(9,434,835,138)	25.1
+ Nguyên giá	83,279,000	83,279,000	-	0.0
+Hao mòn lũy kế	(83,279,000)	(83,279,000)	-	0.0
2, Đầu tư bất động sản	6,179,991,458	6,681,841,286	(501,849,828)	-7.5
+ Nguyên giá	12,131,503,074	12,131,503,074	-	0.0
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(5,951,511,616)	(5,449,661,788)	(501,849,828)	9.2
3, Tài sản dài hạn dở dang	881,901,588	-	881,901,588	0
Chi phí xây dựng dở dang	881,901,588	-	881,901,588	0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	183,510,000	515,750,000	(332,240,000)	-64.4
Đầu tư Công ty Liên kết, liên doanh	-	332,240,000	(332,240,000)	-100.0
Đầu tư góp vốn đơn vị khác	183,510,000	183,510,000	-	0.0
5. Tài sản dài hạn khác	1,234,874,158	733,105,667	501,768,491	68.4
Chi phí trả trước dài hạn	1,234,874,158	733,105,667	501,768,491	68.4
6. Các khoản phải thu dài hạn	500,000,000	-	500,000,000	0
Phải thu dài hạn khác	500,000,000	-	500,000,000	0
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>195,469,169,191</b>	<b>196,215,493,245</b>	<b>(746,324,054)</b>	<b>-0.4</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>113,482,764,421</b>	<b>114,308,642,529</b>	<b>(825,878,108)</b>	<b>-0.7</b>
1. Nợ ngắn hạn	16,730,701,767	17,002,752,736	(272,050,969)	-1.6
- Phải trả người bán ngắn hạn	2,224,387,112	3,962,171,464	(1,737,784,352)	-43.9

- Phải trả người bán ngắn hạn	2,224,387,112	3,962,171,464	(1,737,784,352)	-43.9
- Người mua trả tiền trước	203,589,801	292,019,165	(88,429,364)	-30.3
- Thuế, các khoản P nộp NN	434,457,279	1,152,599,503	(718,142,224)	-62.3
- Phải trả CNV	2,101,493,656	1,123,814,185	977,679,471	87.0
- Chi phí phải trả	393,896,335	1,209,305,352	(815,409,017)	-67.4
Phải trả ngắn hạn khác	671,797,101	1,383,082,584	(711,285,483)	-51.4
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9,831,948,000	7,914,428,000	1,917,520,000	24.2
Dự phòng phải trả ngắn	930,000,000	-	930,000,000	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(60,867,517)	(34,667,517)	(26,200,000)	75.6
<b>2- Nợ dài hạn</b>	<b>96,752,062,654</b>	<b>97,305,889,793</b>	<b>(553,827,139)</b>	<b>-0.6</b>
- Phải trả dài hạn khác	764,325,000	74,325,000	690,000,000	928.4
- Vay và nợ thuê TC dài hạn khác	95,987,737,654	97,231,564,793	(1,243,827,139)	-1.3
<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>81,986,404,770</b>	<b>81,906,850,716</b>	<b>79,554,054</b>	<b>0.1</b>
<b>Vốn CSH</b>	<b>81,986,404,770</b>	<b>81,906,850,716</b>	<b>79,554,054</b>	<b>0.1</b>
1. Vốn đầu tư của CSH	93,074,150,000	93,074,150,000	-	0.0
2. Quỹ đầu tư phát triển	1,526,847,724	1,526,847,724	-	0.0
4. LN sau thuế chưa phân phối	(12,614,592,954)	(12,694,147,008)	79,554,054	-0.6
-LNST chưa phân phối lũy kế	(12,772,353,461)	(12,870,866,400)	98,512,939	-0.8
- LNST chưa PP kỳ này	157,760,507	176,719,392	(18,958,885)	-10.7

Tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2015 là 195 tỷ 469 triệu đồng, giảm 746 triệu đồng ( tương ứng giảm 0,38%) so với ngày 01/01/2015.

### 1. Tình hình tài sản ngắn hạn:

- Tình hình tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2015 là 9 tỷ 982 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 5,1% trên tổng tài sản.

- Vốn bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2015 là 3 tỷ 196 triệu đồng. Trong đó tiền mặt 541 triệu đồng và tiền gửi ngân hàng là 2 tỷ 645 triệu đồng và tiền đang chuyển là 10 triệu 064 ngàn đồng.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: Tiền đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31/12/2015 là 300 triệu đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn TP Buon Ma Thuot.

- Nợ phải thu ngắn hạn: Số dư nợ đến ngày 31/12/2015 là: 5 tỷ 133 triệu đồng trong đó:

+ Số phải thu của khách hàng cụ thể như sau:

TÊN ĐƠN VỊ	ĐVT	SỐ TIỀN
- Khách hàng ở Khách sạn Sài Gòn Ban Mê	Đồng	1,939.012.000
- Tổng công ty Du Lịch Sài Gòn	Đồng	29.380.000
- Công ty TNHH Sensu (KSSGBM)	Đồng	918.079.828
- Công ty TNHH TM và DL ANEX Việt Nam	Đồng	206.273.000
- Công ty TNHH Du lịch Châu Á Việt Nam	Đồng	199.390.000
- Các đối tượng khác	Đồng	92.951.773
<b>Tổng Cộng</b>		<b>3.385.086.601</b>

+ Trả trước cho người bán là 1 tỷ 106 triệu đồng.

- Các khoản phải thu khác là 657,2 triệu đồng bao gồm các khoản như tiền tạm ứng 523,5 triệu đồng, cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn: 100,5 triệu đồng, số còn lại tiền phải thu bảo hiểm xã hội ốm đau, thai sản và phải thu khác (33,137 triệu đồng)



- Về hàng tồn kho đến ngày 31/12/2015 là 1,345 tỷ đồng. Trong đó 696,6 triệu đồng là hàng hóa số còn lại 649,4 triệu đồng là nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ (có kiểm kê cuối kỳ).

**2. Về tình hình tài sản dài hạn:**

Tài sản dài hạn là 185,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 94,9% trên tổng tài sản.

➤ Tài sản cố định: Tổng giá trị tài sản cố định là 176,5 tỷ đồng bao gồm chủ yếu là tài sản cố định hữu hình.

Trong năm Công ty có ghi nhận tăng tài sản cố định 8,546 tỷ đồng. Tài sản tăng tại Khách Sạn Sài Gòn Ban Mê.

*Chi tiết như sau:*

Tài sản cố định tăng trong năm 2015	Nguyên giá	Thời gian đưa vào sử dụng
Khách Sạn Sài Gòn Ban Mê (nhà cửa vật kiến trúc)	8.515.036.654	T 12/2015
Lò nướng bánh KS SGBM	30.965.000	T 12/2015
<b>Tổng Cộng</b>	<b>8.5546.001.654</b>	

➤ Về đầu tư tài chính dài hạn đến ngày 31/12/2015 giá trị các khoản đầu tư dài hạn là 183,5 triệu đồng, (đây là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP thương mại Sabeco Tây nguyên).

➤ Về tình hình tài sản dài hạn khác đến ngày 31/12/2015 có giá trị tài sản dài hạn khác là 1,23 tỷ đồng. (chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ)

**3. Tình hình nợ phải trả:**

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2015 là 113,48 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 58% tổng nguồn vốn bao gồm các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

**a) Nợ ngắn hạn:**

Nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2015 là 16,73 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 14,7% nợ phải trả.

Trong đó:

- Phải trả cho người bán đến ngày 31/12/2015 là 2,22 tỷ đồng chủ yếu là phải trả cho các nhà cung cấp hàng hóa, nguyên liệu và thực phẩm chế biến.
- Các khoản người mua trả tiền trước đến ngày 31/12/2015 là 203,6 triệu đồng chủ yếu là tiền khách hàng đặt cọc mua dịch vụ.
- Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước đến ngày 31/12/2015 là 434,46 triệu đồng trong đó thuế GTGT 425,86 triệu đồng, 8,6 triệu đồng còn lại các khoản thuế khác.
- Vay và nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2015 là 9,83 tỷ đồng.
- Phải trả cho người lao động đến 31/12/2015 là 2,1 tỷ đồng là quỹ lương chưa chi cho người lao động.

• Chi phí phải trả đến ngày 31/12/2015 là 393,9 triệu đồng chủ yếu là chi phí lãi vay.

• Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác đến ngày 31/12/2015 là 671,9 triệu đồng. Trong đó tiền kinh phí Công đoàn 191,4 triệu, Tiền thù lao HĐQT, BKS & đối tượng khác là 348 triệu đồng số còn lại là các khoản phải trả phải nộp các đối tượng khác.

• Dự phòng phải trả ngắn hạn đến 31/12/2015 là 930 triệu đồng ( trích trước chi phí sửa chữa định kỳ)

**b) Nợ dài hạn:**

Nợ dài hạn đến ngày 31/12/2015 là 96,7 tỷ đồng, chiếm 85,2% nợ phải trả.

Trong đó:

- Vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam đến ngày 31/12/2015 là 85,1 tỷ đồng. Đây là khoản vay theo Hợp Đồng tín dụng số 68/09/NH/SGBM/NHNT ngày

12/10/2009 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 020715/SGBM/PLHĐ ngày 02/7/2015 và lãi suất áp dụng trong năm là 7%.

- Vay của Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh CN Đắk Lak là 10,83 tỷ đồng theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0212/2014/HĐTTDH- DN ngày 28/4/2014 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 0212/2014/HĐTH-DN/HUNN 05 ngày 13/7/2015. Cụ thể: lãi suất trong năm 2015 là: 7,1%/năm.

- Phải trả dài hạn khác đến ngày 31/12/2015 là 764 triệu đồng. Đây là các khoản thu từ tiền ký quỹ, ký cược.

#### 4. Về tình hình vốn chủ sở hữu:

Giá trị của nguồn vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2015 là 81,98 tỷ đồng, tăng 79,55 triệu đồng so với thời điểm đầu năm và chiếm tỷ trọng 40,7% tổng nguồn vốn (195,47 tỷ đồng)

Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 93,07 tỷ đồng. chi tiết như sau:

CỔ ĐÔNG	31/12/2015		
	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	4.729.401	47.294.010.000	50,81%
Tổng Công ty Đầu tư và KD Vốn Nhà nước	2.686.252	26.862.520.000	28,86%
Tổng Công ty Bến Thành	740.856	7.408.560.000	7,96%
Người lao động công ty	326.299	3.262.990.000	3,51%
Cổ đông cá nhân khác	824.607	8.246.070.000	8,86%
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.307.415</b>	<b>93.074.150.000</b>	<b>100%</b>


#### Về sổ sách kế toán

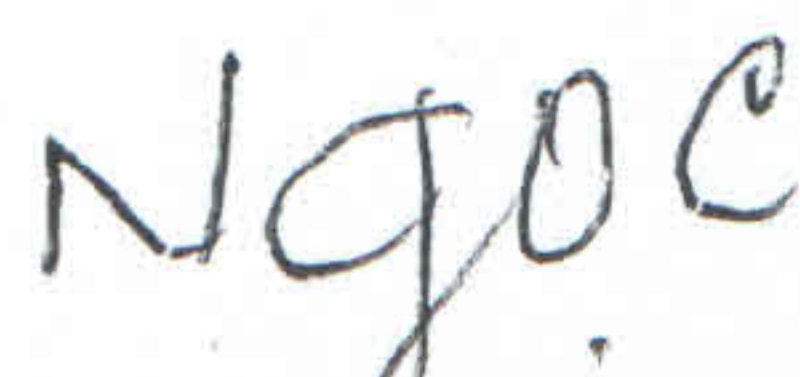
Thực hiện đầy đủ các bước ghi chép, phản ánh các số liệu trung thực, phù hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát, chúng tôi phản ánh và ghi nhận về tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở thẩm tra các báo cáo tài chính mà đơn vị đã cung cấp.

DakLak, ngày 24 tháng 3 năm 2016

**BAN KIỂM SOÁT**

  
**NGUYỄN THỊ MƯỜI**

  
**HUỲNH THỊ NGỌC**

  
**LÊ THỊ HOÀNG MAI**